

Kính thưa Thầy và các Thầy Cô!

Chúng con xin phép chia sẻ một số nội dung chính mà chúng con ghi chép trong bài Thầy Vọng Tây giảng từ 4h50' đến 6h00', sáng thứ Hai, ngày 27/10/2025.

PHẬT HỌC THƯỜNG THỨC

Bài 235: Học Phật phải ứng dụng được trong đời sống

Phần nhiều người học Phật đều xem việc học tập Phật pháp của mình như là một chút hương sắc tô điểm thêm cho đời sống. Họ thậm chí còn không muốn người khác biết rằng họ là người học Phật, ăn chay, niệm Phật vì nếu người ta biết thì bản thân họ sẽ bị thiệt thòi, sẽ bị ăn hiếp. Đây là ý niệm sai lầm! Hòa Thượng từng nói: *“Chúng ta học Phật chẳng phải là tình nguyện làm người thiệt thòi hay sao?”* Hơn nữa, chẳng thể có chuyện người ta biết mình học Phật thì mình sẽ bị thiệt thòi. Người chưa chân thật học Phật mới dễ dàng bị thiệt thòi.

Người xưa từng chỉ dạy rằng: *“Đức trọng quý thân kinh”* vậy người chân thật học Phật là người có đức hạnh, đến quý thân còn sợ hãi. Người chân thật học Phật là người có phước báu nên không dễ gì bị người khác ức hiếp, thậm chí người khác muốn ức hiếp người có phước cũng không được. Xung quanh người học Phật luôn có thiên long quý thần hỗ trợ. Cho nên bài học hôm nay Hòa Thượng nhắc nhở chúng ta rằng: ***“Chúng ta học Phật phải ứng dụng được trong đời sống”*** và ngay trong đời nhân xử thế tiếp Phật phải làm ra tấm gương của người học Phật.

Ngài Lý Bình Nam khi đi làm muốn lấy chiếc phong bì thì thường phải hỏi ý kiến thượng cấp. Ngài không dùng điện thoại công để gọi các cuộc điện thoại vào việc tư. Sếp của Ngài nói việc hỏi xin chiếc phong bì thật lồi thối thì Ngài liền trả lời là *“Vì tôi là người học Phật, nếu tôi sử dụng mà không hỏi thì tôi là người ăn cắp”*. Chúng ta thấy người chân thật học Phật là như vậy đấy. Rõ ràng việc làm như thế không hề thiệt thòi.

Con người tự vọng tưởng, tự dọa mình là sẽ bị thiệt thòi. Có người nói người chân thật học Phật giống như một kẻ khờ, không biết dấu điểm. Hòa Thượng nói

kẻ khờ có phước của kẻ khờ. Người tự cho mình thông minh lanh lợi, không phải là người có phước. Muốn ứng dụng được Phật pháp vào đời sống thì cần phải nhất môn thâm nhập. Nếu học nhiều thứ quá thì không thể học sâu, không thể ứng dụng được. Bài học hôm nay Hòa Thượng nhắc lại cho chúng ta rằng: ***“Tu học quý ở chỗ nhất môn thâm nhập. Khi vừa mở đầu, nhất định học một môn, đem một môn này học cho thấu triệt. Chỉ có thấu triệt thì mới đề khởi được công phu quán chiếu. Chúng ta còn phải ứng dụng những phương pháp, lý luận và cảnh giới được học vào ngay trong cuộc sống thường ngày, vào ngay trong lúc mặc áo, ăn cơm, đối người, tiếp vật thậm chí là xử lý tất cả mọi sự việc trong thế gian này thì đây mới gọi là công phu quán chiếu. Bạn học Phật như vậy thì bạn mới học được linh hoạt, là học sống chứ không phải học chết. Sống là linh hoạt, hoạt bát và chết là khô cứng”***

Chúng ta phải lưu ý đến cụm từ ***“Đề khởi được công phu quán sát”*** tức là chúng ta phải biết quán sát, chiếu soi xem khởi tâm động niệm, hành động việc làm của chúng ta có tương ứng với Kinh điển và phù hợp với pháp môn đang được học hay không? Nhiều người học Phật đã học một cách khô cứng, học chết chứ không học sống. Họ trở nên mù mẫm, không linh hoạt. Ví dụ như việc ăn hành tởi cũng bị người ta chấp trước. Họ xem như việc không ăn hành tởi là một giáo điều và ai ăn hành tởi thì họ kỳ thị như người bị bệnh hủi. Chúng ta không nên có cách nhìn như vậy. Nếu tự tay chúng ta nấu ăn, chúng ta nên hạn chế hành tởi, còn nếu chúng sanh nấu ăn thì chúng ta không nên coi đó là một hành động vi phạm giáo điều, để rồi tẩy chay việc đó. Cho nên không cần thiết phải như vậy!

Hòa Thượng nói: ***“Ở thế gian cho người ta ăn một vài tép hành tởi còn hơn để người ta ăn thịt”*** thế nhưng những người chấp trước cho rằng ăn hành tởi là yêu ma quỷ quái liếm mép. Điều đáng sợ nhất không phải là ăn hành tởi mà chính là ngày ngày khởi tâm động niệm tham lam ích kỷ, mưu cầu bá đồ cá nhân. Những thức ăn khiến thân thể chúng ta kích động, làm tăng tính dục thì chúng ta phải hạn chế mức thấp nhất. Hành tởi ở thế gian là một loại gia vị, không giống với hành vi sát sinh, trộm cắp và tà dâm. Cho nên học Phật là học sống chứ không học khô cứng.

Trong đĩa giảng: ***“Phật pháp viên dung không chướng ngại”***, Ngài có kể rằng khi đi xuống cầu thang trong một khách sạn thì có một tiệc cưới ở dưới sảnh,

trong đó có một người quen đã mời Hòa Thượng tới dự tiệc cưới, nơi có những quan chức lãnh sự các nước. Hòa Thượng nói rằng nếu lúc đó Ngài từ chối thì Ngài đã đánh đổi cơ duyên được ngồi với họ. Ngài đã uống với mọi người một ly chúc mừng tiệc cưới. Sau đó, Ngài đã nói chuyện họ về đạo lý, về những điều cần thiết trong cuộc sống 15 đến 20 phút. Nếu không có hớp rượu khai vị thì không thể hòa chung với họ để nói đạo lý cho họ nghe. Cho nên Phật pháp là linh hoạt, không phải khô cứng. Một người học khô cứng sẽ trở nên cố chấp và phiền não.

Hòa Thượng Hải Hiền, lúc trẻ, phải đối diện với việc người ta cấm Ngài ăn chay, tu hành và niệm Phật. Cho nên Ngài cũng ngồi ăn với mọi người, mọi người ăn thịt, còn Ngài ăn rau. Ban đêm, khi người ta ngủ rồi thì Ngài mới dậy niệm Phật. Thế là ở giữa chừng ngại như vậy, Ngài vẫn tu hành được với kết quả là Ngài vãng sanh lưu lại toàn thân xá lợi. Do đó, học Phật không phải trở thành một người khô cứng. Nếu khô cứng như thế chúng ta làm sao phổ độ được chúng sanh.

Có người chấp trước đến nỗi cho rằng khi người khác không làm theo họ nghĩa là những người đó mắc nghiệp chướng. Họ cũng cho rằng người ăn chay thì niệm Phật mới có kết quả và không ăn chay thì niệm Phật không có kết quả. Thực tế, người chưa ăn chay được không có nghĩa niệm Phật không có kết quả. Có lần trong một đạo tràng có người hỏi tôi rằng: *“Không ăn chay, niệm Phật có thể vãng sanh không?”* Đây là câu hỏi tưởng chừng như dễ dàng trả lời nhưng nếu trả lời theo cảm tính của mình thì chúng ta sẽ đoạn duyên của rất nhiều chúng sanh. Tôi đã trả lời rằng: *“Người niệm Phật đạt đến tiêu chuẩn như pháp của Tịnh Độ đã dạy mà có ăn chay thì nắm chắc phần vãng sanh. Người niệm Phật đạt đến tiêu chuẩn như pháp nhưng chưa ăn chay thì mất đi phân nửa vì chúng ta còn ác duyên với chúng sanh. Cho nên đừng vì một việc nhỏ này mà bỏ đi cơ hội vãng sanh của mình.”*

Có rất nhiều người khi tu hành đã yêu cầu người khác một cách khắt khe ác liệt, nhưng chính họ lại phạm phải tất cả những điều họ nói, do đó, họ không hề có thành tựu gì trong tu học. Đây là điều mỗi chúng ta phải phản tỉnh vì vậy học Phật phải linh hoạt, phải ứng dụng được trong đời sống để có thể giúp đỡ được tất cả các tầng lớp chúng sanh nếu chúng sanh có mong muốn được tiếp độ.

Hòa Thượng nói: ***“Muốn học Phật pháp mà có thể ứng dụng được linh hoạt thì tuyệt đối không học nhiều môn, phải một môn thâm nhập. Nhiều môn***

thì công phu tức là thời gian của chúng ta sẽ không đủ. Cho nên nhất định phải ở một bộ Kinh, một pháp môn. Muốn có thành tựu phải biết nhất môn thâm nhập". Có người nghe đến chữ "***nhất môn thâm nhập***" thì hiểu lầm, cho rằng đi học Đệ Tử Quy là xen tạp. Tôi cũng từng bị nói như vậy. Họ yêu cầu những người khác không mời tôi, để tôi ở nhà niệm Phật vãng sanh tốt hơn.

Đây là thời điểm hệ thống Khai Minh Đức chưa ra đời, chưa có các lớp kỹ năng như hiện này. Vậy nếu tôi vãng sanh thời điểm đó, là vãng sanh một mình còn chúng sanh mặc kệ sao? Không phải ai cũng niệm Phật cầu vãng sanh như chúng ta đâu! Người ta là người thế gian, họ muốn gia đình hạnh phúc, con cháu ngoan hiền thì chúng ta phải đủ năng lực để giúp họ thành toàn việc này. Việc cầu vãng sanh là việc cá nhân và ai muốn niệm Phật cầu vãng sanh thì hãy đến đây. Trước đây tôi bôn ba khắp nơi mở trường, mở lớp sau đó tôi trở về và tìm cách hạ công phu dần dần. Sáng nay tôi đau chân, xưng phù hết nhưng vẫn nỗ lực hoàn thành việc lễ Phật. Họ cho rằng tôi nói như thế là khoe khoang. Cứ coi như tôi khoe đi, khoe cũng được, cứ làm đi rồi khoe. Chân đau nhưng tôi vẫn cố gắng vượt qua, còn nếu thân bệnh chúng ta không bệnh gì thì vì sao chúng ta không vượt qua được?

Hòa Thượng nói: "***Nhất môn thâm nhập trường kỳ huân tu thì sẽ được định được huệ hay nói cách khác khi bạn đối nhân xử thế tiếp vật, bạn sẽ không dùng cảm tình rung động để làm việc. Người nhất môn thâm nhập, được định được huệ sẽ dùng lý trí để làm việc chứ không dùng cảm tình. Nếu như cảm tình mà làm việc thì là mê, vậy thì sẽ không có công phu quán chiếu. Cái gì gọi là tình, là cảm tình? Hỷ nộ ái lạc ái ố dục, bảy loại này vọng động, trong Phật pháp gọi là tham sân si mạn, thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến thì đây đều là tình, đều là phiền não. Đây là mê. Trong lý trí không có tâm tham, những thứ không hợp với mình thì không khởi tâm sân, nếu khởi sân là mê rồi! Ở trong cảnh giới mà khởi tâm tham sân si thì hãy đề khởi câu A Di Đà Phật thì đó chính là công phu quán chiếu. Phật hiệu cứ như thế mà niệm. Bạn niệm được đắc lực rồi nên khi phiền não vừa khởi, cũng là lúc Phật hiệu cũng khởi lên do đó phiền não liền mất. Một câu A Di Đà Phật đã đem phiền não hóa giải nên bạn làm sao không tự tại chứ? Bạn không tự tại là do***

bạn không hiểu đạo lý này cho nên A Di Đà Phật càng niệm thì phiền não càng nhiều. Pháp môn niệm Phật hành thì dễ nhưng biết thì khó!”

Hòa Thượng đã nói cho chúng ta biết cảnh giới của người có định, có huệ. Những phân tích và chỉ dạy tu hành của Hòa Thượng hoàn toàn khác với những cách dạy của người khác. Những người khác thường đưa ra những điều kiện, tiêu chuẩn không liên quan đến nội tâm. Việc này chúng ta phải sáng suốt. Cho nên từ lâu tôi chỉ nghe một mình Hòa Thượng giảng, để tôi không bị xen tạp, không bị dao động.

Chúng ta vốn dĩ niệm Phật A Di Đà có thể hóa giải phiền não nhưng khi phiền não còn nguyên thì càng niệm Phật, phiền não càng nhiều, không hề có sự hoan hỷ. Pháp môn niệm Phật hành thì dễ nhưng biết thì khó. Tức là biết niệm Phật để hóa giải phiền não là khó. Do đó chúng ta phải biết niệm. Chúng ta hằng ngày nghe Hòa Thượng giảng thì sẽ biết cách niệm như thế nào cho đúng. Đừng nghĩ rằng niệm Phật như nhai trầu sẽ thành công. Nếu niệm Phật với tâm tự tự lợi, tham cầu bá đồ cho riêng mình thì niệm Phật chỉ làm cho bá đồ cá nhân ngày một lớn, tham cầu ngày càng ngút ngàn.

Hòa Thượng nói: ***“A Di Đà Phật là tự tánh giác. Niệm Phật là thức tỉnh đại giác viên thường của chính mình. Khi chúng ta mê (tức là chìm đắm trong vọng tưởng), chúng ta phải niệm Phật, dùng câu A Di Đà Phật để thức tỉnh chính mình. Khi chúng ta mới giác ngộ niệm Phật thì sức mạnh của niệm còn yếu, vậy thì phải cố gắng đề khởi, đến lúc niệm lực mạnh, khắc chế được phiền não rồi thì lúc đó chúng ta sẽ không chìm trong mê (mê là chạy theo vọng tưởng phân biệt chấp trước). Các vị ngay trong khởi tâm động niệm lập tức đề khởi Phật hiệu thì sẽ đem ý niệm này hóa giải mất”***.

Phật dạy chúng ta hằng ngày niệm Phật và khi mọi vọng tưởng bất tri bất giác nổi lên, chúng ta đừng sợ, hễ chúng nổi lên thì chúng ta đề khởi câu Phật hiệu. Khi công phu niệm Phật mạnh mẽ rồi thì chúng ta sẽ tự khắc chế được các vọng niệm này. Dần dần vọng niệm ngày một ít đi và câu Phật hiệu sẽ nhiều hơn. Đây chính là lúc niệm lực đã mạnh mẽ rồi!

“Đại giác viên thường” chính là chỉ Phật tánh của chính mình tròn đầy và thường hằng. Cho nên chúng ta hãy quán chiếu xem hằng ngày chúng ta niệm

Phật với tâm thái gì? Nếu niệm một cách vọng động thì không ích gì, cần niệm Phật với tâm định tĩnh. Miệng niệm tai nghe rõ ràng từng tiếng là việc không dễ. Nếu ngồi niệm Phật mà không chú ý niệm sẽ bị vọng tưởng dẫn đi. Niệm như thế là niệm trong mê chứ không ở trong giác. Niệm trong mê thì không hóa giải được phiền não. Phiền não còn y nguyên thì niệm Phật không thành công.

Hòa Thượng rất từ bi, cứ cách một hai bài học, Ngài lại nhắc nhở chúng ta niệm Phật. Bài hôm nay, Ngài nói về việc ứng dụng Phật pháp trong đời sống thường ngày, Ngài cũng không quên chỉ dạy chúng ta công phu niệm Phật, dùng Phật hiệu để khắc chế vọng tưởng, tạp niệm của mình. Rõ ràng, Phật pháp đến thế gian để cứu khổ cứu nạn cho chúng sanh. Nếu chúng ta không đem Phật pháp đến với chúng sanh thì ai cứu chúng sanh đây? Nhiều người không cần biết đến thế hệ tương lai sẽ ra sao nên họ chỉ biết đóng cửa niệm Phật. Cuối cùng bản thân họ công phu không có lực nên vẫn chìm trong phiền não còn chúng sanh thì không có chỗ để nương về.

Cho nên chúng ta học Phật, tu hành, niệm Phật để vãng sanh là điều đương nhiên, không thay đổi được. Bên cạnh đó, chúng ta vẫn phải làm mọi việc lợi ích cho chúng sanh. Người ta cần một gia đình hạnh phúc, con cháu ngoan hiền thì mình giúp cho gia đình họ hạnh phúc, con cháu họ ngoan hiền. Hiện tại, người đem Phật pháp tới mọi người trong hình thái khô cứng, không hoạt bát, không ứng dụng thiết thực vào cuộc sống thì làm sao Phật pháp có thể phát dương quang đại. Gần đây tôi gặp một người thấy người khác ăn hành tỏi thì xem người ta như thể bị bệnh cùi, bệnh si đa. Đây là điều không cần thiết.

Bản thân tôi khi về quê, trong các bữa tiệc, trên bàn là vịt quay, giò heo thì cũng kệ họ, tôi vẫn ngồi chung với họ. Họ ăn là việc của họ, trên bàn có bánh mỳ, có bún thì chúng ta ăn bánh mỳ, ăn bún. Chúng ta ngồi cùng mâm nên có thể nói chuyện với mọi người về đạo lý trong cuộc sống thường ngày, về cách làm thế nào để đối nhân xử lý tiếp vật cho tốt. Chúng ta coi họ ăn thịt là một điều gì đó khủng khiếp, không muốn ngồi chung với họ thì chúng ta không có cơ hội để cứu giúp chúng sanh. Cho nên Hòa Thượng dạy chúng ta học Phật pháp thì phải linh hoạt, phải ứng dụng được trong cuộc sống thường ngày chứ không phải học Phật để rồi trở thành khô cứng./.

Nam Mô A Di Đà Phật

Chúng con xin tùy hỷ công đức của Thầy và tất cả các Thầy Cô!

Nội dung chúng con ghi chép lời giảng của Thầy có thể còn sai lầm và thiếu sót. Kính mong Thầy và các Thầy Cô lượng thứ, chỉ bảo và đóng góp ý kiến để tài liệu học tập mang lại lợi ích cho mọi người!